

Số: 884/BC-STP

Điện Biên, ngày 17 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính Quý II năm 2022 của Sở Tư pháp

Thực hiện Công văn số 465/VPUB-KSTT ngày 30/5/2022 của Văn phòng UBND tỉnh về việc báo cáo công tác kiểm soát TTHC quý II năm 2022 trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ và báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết TTHC Quý II năm 2022, Sở Tư pháp báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

1. Chấm điểm công chức tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả

Sở Tư pháp đã đánh giá, xếp loại 01 công chức thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả Sở Tư pháp, điểm đánh giá: 10 điểm (*có biểu số 01 kèm theo*).

2. Chấm điểm, đánh giá việc giải quyết TTHC tại cơ quan

Sở Tư pháp đã chấm điểm đánh giá đối với 869 hồ sơ đã giải quyết trong Quý II năm 2022 từ ngày 15/3/2022 đến 14/06/2022 đạt 18 điểm (*có biểu số 02 kèm theo*).

Trên đây là Báo cáo kết quả chấm điểm đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính Quý II năm 2022 của Sở Tư pháp gửi Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Công thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đình Quế

**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
TRONG TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT, TRẢ KẾT QUẢ HỒ SƠ TTHC**

Kỳ đánh giá: Quý II, năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 884/BC-STP ngày 17/6/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

STT	Họ tên công chức, viên chức	Vị trí công tác	Điểm đánh giá	Xếp loại (đánh dấu X vào ô tương ứng)		
				Hoàn thành 100% nhiệm vụ	Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ	Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ
1	Đình Thị Huệ	Công chức Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả	10	X		

**CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Kỳ đánh giá: Quý II, năm 2022

(Kèm theo Báo cáo số 884/BC-STP ngày 17/3/2022 của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên)

Đơn vị: Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên

Tổng số hồ sơ đã giải quyết trong kỳ: 869 hồ sơ (88 hồ sơ kỳ trước chuyển qua)

Tổng hồ sơ đã tiếp nhận trong kỳ: 834 hồ sơ

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Số lượng hồ sơ	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Tổng thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	2	869	2	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	869	$(869 \times 2) / 869 = 2$	
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
2	Thời gian thực hiện của từng cơ quan, đơn vị tham gia giải quyết thủ tục hành chính	2	869	2	
	Trước hạn so với thời gian quy định	2	869	$(869 \times 2) / 869 = 2$	
	Đúng hạn so với thời gian quy định	1			
	Trễ hạn so với thời gian quy định	0			
3	Số lần tổ chức, cá nhân phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	869	2	

	Không phải liên hệ lần nào	2	869	(869x2)/ 869= 2	
	Chỉ liên hệ một lần	1			
	Phải liên hệ hơn một lần (trừ trường hợp nguyên nhân do lỗi của người nộp hồ sơ)	0			
4	Số lượng cơ quan, đơn vị, tổ chức phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính (kể cả theo hình thức trực tuyến)	2	869	2	
	Tổ chức, cá nhân không phải liên hệ với cơ quan, đơn vị, tổ chức nào để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	2	869	(869x2)/ 869= 2	
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với một cơ quan, đơn vị, tổ chức là bộ phận một cửa để hoàn thiện hồ sơ TTHC	1			
	Tổ chức, cá nhân phải liên hệ với hơn một cơ quan, đơn vị, tổ chức để hoàn thiện hồ sơ thủ tục hành chính	0			
5	Thái độ của cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết thủ tục hành chính	2	869		
	Giải quyết hồ sơ TTHC sớm hơn thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	2	869	(869x2)/ 869 = 2	
	Giải quyết hồ sơ TTHC đúng thời hạn quy định và không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật	1			
	Có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ những nhiều, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật (trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị được cơ quan có thẩm quyền xác minh, kết luận là	0			

	không đúng hoặc vu cáo)			
Từ tiêu chí số 6 đến tiêu chí số 9 không tính số lượng hồ sơ (đánh dấu X vào ô tương ứng và chấm điểm vào dòng tiêu chí)				
STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Ghi chú
6	Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	2	Tổng TTHC thuộc thẩm quyền quy định thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả đã thực hiện tại Một cửa: 119/119 TTHC, đạt 100%
	100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	2	X	
	Từ 90 % đến dưới 100% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	1		
	Dưới 90% TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	0		
7	Công khai các thủ tục hành chính	2	2	Công khai TTHC mức độ 3,4 trích xuất tại địa chỉ https://dichvucong.dienbien.gov.vn/ về Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp địa chỉ https://stp.dienbien.gov.vn , mục thủ tục hành chính tại địa chỉ http://stp.dienbien.gov.vn/portal/Home/tthcd_efault.aspx
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng cả hai hình thức niêm yết và điện tử	2	X	
	Công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời bằng một trong hai hình thức niêm yết hoặc điện tử	1		
	Không được công khai chính xác, đầy đủ, kịp thời	0		
8	Tiếp thu, giải trình đối với các ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân	2	2	Trong quá trình giải quyết hồ sơ TTHC, đơn vị không có phản ánh, kiến nghị của các nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết
	Không có phản ánh, kiến nghị hoặc 100% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	2	X	

	Tối thiểu từ 90% phản ánh, kiến nghị trở lên được xử lý đúng thời hạn theo quy định và không có phản ánh, kiến nghị kéo dài	1		
	Dưới 90% phản ánh, kiến nghị được xử lý đúng thời hạn theo quy định hoặc có phản ánh, kiến nghị kéo dài	0		
9	Tiến độ và chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan có thẩm quyền	2	2	
	Tối thiểu 20% TTHC đáp ứng yêu cầu được đưa vào triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30% và không có hồ sơ trực tuyến nào không giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	2	X	<p>‘- Tổng TTHC được triển khai mức độ 3,4 trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công tỉnh 69/129 TTHC đạt 53%. – Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC cung cấp mức độ 3,4:440/834 hồ sơ, đạt 52,7% (đối với hồ sơ đã giải quyết xong)</p> <p>– Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ phát sinh của các TTHC cung cấp mức độ 3,4: 493/834 hồ sơ, đạt 59,1% (đối với tổng hồ sơ đã tiếp nhận)</p>
	Có triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với TTHC đáp ứng yêu cầu; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 15% đến dưới 30% và không có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	1		
	Không triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trong tổng số hồ sơ đạt dưới 15% hoặc có hồ sơ trực tuyến không được giải quyết hoặc giải quyết quá hạn	0		
TỔNG ĐIỂM		18	18	